

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-PT
Ngày: 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết
Ông Vũ Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo Phan Văn B, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 13 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo bị kháng nghị: Phan Văn B, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1995; Nơi cư trú: Xóm 4, xã X1, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T(đã chết) và bà Vũ Thị G ; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 17/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 28/11/2018; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2019. “Có mặt”.

- Bị hại: Cháu Phạm Thị V1, sinh ngày 27/7/2006; địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; “Vắng mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Đức L, sinh năm 1957, là bố đẻ cháu V1; Địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; “Vắng mặt”.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Đức L: Ông Vũ Văn D; Địa chỉ: Xóm 8, Hùng Tiến, xã Giao Tiến, huyện G, tỉnh Nam Định; Ông D có đơn xin xét xử vắng mặt .

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ yêu đương với cháu Phạm Thị V1 nên khoảng 20 giờ 20 phút ngày 17/10/2019, Phan Văn B đi xe máy nhãn hiệu Lyberty biển kiểm soát 18B1 – 51376 đến nhà đón cháu V1 đi chơi cùng với hai người bạn là Đặng Văn L1 và Lê Thị H1. Khi đi, B chở V1 còn L1 chở H1. Cả nhóm cùng đến thị trấn X ăn tối, rồi đi hát karaoke đến khoảng 02 giờ ngày 18/10/2019 thì cùng về; khi cả nhóm về đến cổng nhà B thì mẹ B là bà Vũ Thị G ra chửi B vì đi chơi về muộn và lấy chìa khóa dắt xe Lyberty vào nhà. Cả nhóm lại lên xe của L1 chở H1 về nhà. Sau khi chở H1 về, L1 bảo B đưa V1 về nhưng B nhờ L1 chở B và V1 về nhà B, khoảng 03 giờ thì cả ba về đến cổng nhà B, B và V1 xuống xe còn L1 đi về nhà mình. Biết nhà anh Phan Văn Tr (nhà chú ruột B, cách nhà B khoảng 30m) đi làm ăn xa, không có ai ở nhà, B bảo V1: “Thôi ngủ ở nhà chú anh, muộn rồi không về nữa, sáng mai anh chở về”, V1 đồng ý. B và V1 đến nhà anh Tr và tự lấy chìa khóa để sẵn trên ô cửa ra vào mở cửa rồi cùng V1 vào nhà. B bảo V1 lên giường ở phòng khách ngồi nghỉ, còn B mở tủ lấy 01 chiếc chăn len kẻ sọc màu xanh – trắng và 02 chiếc ruột gối màu trắng để lên giường rồi kéo V1 nằm xuống giường cùng B. V1 nằm gối đầu lên tay phải B, tay trái B ôm Nng người V1. Lúc này, B nảy sinh ý định quan hệ tình dục với V1 nên dùng tay trái luồn qua áo sờ hai bên ngực V1. Không thấy V1 chống cự, B ngồi dậy tự cởi hết quần, áo của mình và quần đùi, quần lót của V1 ra rồi tiếp tục dùng tay sờ nắn, cho ngón tay vào trong bộ phận sinh dục của V1; sau đó B cho D vật đã cương cứng của mình vào trong âm đạo của V1 để thực hiện hành vi giao cấu với V1, khoảng 10 phút thì B xuất tinh vào trong âm đạo của V1, rồi cả hai cùng nằm ngủ tiếp. Đến khoảng 06 giờ ngày 18/10/2019, B tỉnh dậy tiếp tục sờ nắn ngực và bộ phận sinh dục của V1 rồi giao cấu với V1 lần thứ hai, V1 cũng không có phản kháng hay chống cự gì. Sau khi quan hệ xong, B đi tắm còn V1 lấy cuộn giấy vệ sinh ở cuối giường lau âm đạo rồi ném giấy đi. Tắm xong, B bảo V1 ngồi chờ, B về nhà lấy xe máy rồi chở V1 đến cầu Mới xã X1 và thuê xe ôm chở V1 về nhà, còn B quay xe về nhà mình. Khi V1 về nhà, ông Phạm Đức L (là bố đẻ V1) tra hỏi thì V1 đã kể lại sự việc đi chơi và quan hệ tình dục với B hai lần. Ông L đã làm đơn trình báo sự việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đề nghị xử lý đối với Phan Văn B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập các tài liệu, chứng cứ và thu giữ của V1 01 điện thoại XIAOMI Redmi7 màu xanh-đen có ốp lưng bằng silicol màu trắng trong suốt và bộ quần áo cháu V1 mặc khi xảy ra vụ việc; thu giữ của B 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A20 và 01 xe Lyberty biển kiểm soát 18B1-51376. Ngoài ra, còn thu giữ 06 mảnh giấy vệ sinh không rõ hình dạng, 01 chiếc cối Rạng Đông, 01 chiếc chăn kẻ sọc xanh - trắng tại giường ngủ nhà anh Tr.

Ngày 28/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu Phạm Thị V1. Tại bản kết luận giám định số 229/19/TT ngày 31/10/2019 của Tr tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Màng trinh có vết rách kích thước 3mm, rách ở vị trí 6 giờ, không chảy máu. Hiện tại không tìm thấy xác tinh trùng trong tiêu bản; bộ phận sinh dục không thấy tổn thương; rách màng trinh không có tỷ lệ thương tích trong Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 00%.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Phan Văn B đã tác động đến gia đình bồi tH1 cho bị hại 15.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả. Bị hại và gia đình đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm về bồi tH1 dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Văn B.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2020/HS-ST ngày 13-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; Xử phạt bị cáo Phan Văn B 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Ngày 25/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện X quyết định kháng nghị phúc thẩm số 151/ QĐ-VKS với nội dung: Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X về hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Phan Văn B; Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định ban hành theo đúng qui định tại Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Rạng sáng ngày 18/10/2019 tại nhà của anh Phan Văn Tr ở xóm 4, xã X1, huyện X, tỉnh Nam Định, Phan Văn B đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Phạm Thị V1. Trong khi quan hệ tình dục, cháu V1 không phản kháng hay chống cự gì nhưng thời điểm thực hiện hành vi giao cấu cháu V1 chưa đủ 16 tuổi. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội danh và hình phạt qui định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn B và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Viện kiểm sát kháng nghị với nhận định là cấp sơ thẩm quyết định hình phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra. Tội phạm xâm hại tình dục đối với người dưới 18 tuổi đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, trong thời gian gần đây nhiều vụ việc nghiêm trọng xảy ra gây bức xúc dư luận xã hội. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành nghị quyết số 06/NQ-HĐTP/2019 hướng dẫn xét xử những vụ án xâm hại tình dục đối với người dưới 18 tuổi. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nhân thân xấu, đã tái phạm chưa được xóa án tích, bị hại còn quá trẻ mới 13 tuổi 03 tháng. Những nội dung nhận định trong kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Người đại diện theo ủy quyền của phía bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và xã hội. HĐXX, xét thấy cần phải quyết định tăng hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Như vậy, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh

Nam Định có căn cứ chấp nhận. HĐXX, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định, sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; Xử phạt bị cáo Phan Văn B 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2019.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND - VKS - CA huyện X;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn